DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 2017-2018

Môn Thi/Nhóm **Đồ án kết cấu BTCT (CENG3205) - HL02** Số Tín Chỉ: 1

CBGD **Phan Vũ Phương (CT272)**

Ngày Thi / / Phòng Thi

In Ngày 22/01/2018

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	1351020002	NGUYỄN TUẤN	ANH	22/04/95	HL02					
2	1451020200	DƯƠNG VĂN	BẢO	20/10/96	HL02					
3	1451020009	NGUYỄN SƠN	CAO	04/03/95	HL02					
4	1451022205	ĐINH VĂN	CƯƠNG	14/09/96	HL02					
5	1451020017	NGUYỄN HỮU	DANH	24/06/96	HL02					
6	1451020018	LƯU VĂN	DIÊN	18/02/95	HL02					
7	1151020066	TRẦN MINH	ĐIỀN	17/04/93	HL02					
8	1351020021	NGUYỄN ANH	ĐOÀN	27/07/94	HL02					
9	1451020035	TRẦN THỊ THU	HÀ	04/02/96	HL02					
10	1451020040	ĐỖ CÔNG	HẠNH	25/01/94	HL02					
11	1451020036	ĐẶNG ANH	HÀO	31/01/96	HL02					
12	1351020040	NGUYỄN VIẾT	HIỆP	29/12/95	HL02					
13	1251022052	LÊ MINH	HIẾU	20/07/94	HL02					
14	1351020043	NGUYỄN	HOÀNG	10/05/94	HL02					
15	1451020056	DƯƠNG VĂN	HÙNG	03/10/96	HL02					
16	1451020064	LƯU GIA	HY	24/07/96	HL02					
17	1151020131	PHAN VIỄN	KHANH	19/04/93	HL02					
18	1451020072	HOÀNG THIỆN	KHÔI	22/07/96	HL02					
19	1451020074	NGUYỄN VĂN	KIM	24/03/96	HL02					
20	1451020075	PHẠM THÀNH	KÔNG	06/09/96	HL02					
21	1451020078	TRẦN THANH	LIÊM	18/05/96	HL02					
22	1451020088	LÝ HOA	LỢI	02/09/96	HL02					
23	1451020090	NGUYỄN PHI	LUÂN	18/03/96	HL02					
24	1451020094	NGUYỄN VĂN	NAM	21/09/95	HL02					
25	1451020096	LƯƠNG VĂN TRỌNG	NGHĨA	19/05/96	HL02					
26	1451022229	NGUYỄN HOÀNG	NGHĨA	02/01/95	HL02					
27	1051022212	TRƯƠNG THANH	NGỌC	07/02/92	HL02					
28	1451020105	VÕ THỊ YẾN	NHI	28/08/96	HL02					
29	1451020106	LƯU VĂN	NHỰT	31/03/96	HL02					
30	1451020109	PHAN NHÂN	PHÁT	21/01/96	HL02					
31	1351022227	NGUYỄN TẤN	PHI	29/01/94	HL02					
32	1451020114	LÊ TẤN	PHÚC	18/11/95	HL02					
33	1451022237	ĐẶNG THẾ	QUỐC	09/04/95	HL02					
34	1451020128	LÊ TRƯƠNG	QUÝ	20/12/96	HL02					
35	1451020129	DƯƠNG XUÂN	SANG	10/07/95	HL02					
36	1451020130	TRẦN THANH	SANG	11/01/96	HL02					
37	1451020133	LÊ THIÊN	SINH	24/10/95	HL02					
38	1451020136	LÝ CHÍ	TÀI	07/06/95	HL02					
39	1351022244	LÊ CHÍ	TÂM	27/12/95	HL02					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm thi học kỳ

Môn Thi/Nhóm **Đồ án kết cấu BTCT (CENG3205) - HL02** Số Tín Chỉ: 1

In Ngày 22/01/2018

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
40	1451020142	ĐẶNG NHẬT	TÂN	30/01/95	HL02					
41	1451020145	HUỲNH NHỰT	THANH	02/11/95	HL02					
42	1351020105	TRẦN ĐỨC	THANH	07/08/95	HL02					
43	1451022242	NGUYỄN MINH	THẮNG	01/03/96	HL02					
44	1451020159	ĐẶNG PHƯỚC	THUYÊN	06/11/95	HL02					
45	1351020128	PHẠM NGỌC	TIẾN	26/02/95	HL02					
46	1351020131	MAI VĂN BẢO	TÍN	24/06/95	HL02					
47	1451022252	PHẠM VĂN	TRÂN	22/03/95	HL02					
48	1451020170	HUỲNH ANH	TRÍ	06/08/96	HL02					
49	1451020174	NGUYỄN MINH	TRÒN	21/01/96	HL02					
50	1451020179	TRẦN NGUYỄN KIÊN	TRUNG	09/09/96	HL02					
51	1351022270	PHẠM THANH	TÚ	04/08/94	HL02					
52	1451020184	TRẦN BẢO	TUẤN	19/07/96	HL02					
53	1351020155	NGUYỄN VĂN	TÚC	/ /94	HL02					
54	1451020193	NGUYỄN THẾ	VIỆT	19/11/96	HL02					
55	1451020196	NGUYỄN QUANG	VINH	24/02/96	HL02					
56	1451020198	NGUYỄN VĂN	VŨ	21/07/96	HL02					
57	1451022259	ĐẶNG ĐỨC	VƯƠNG	15/10/96	HL02					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)